



BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG GẠO

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường gạo trong nước và thế giới.



NĂM 2021

Nội dung:
Lê Thị Hoài Xuân

Thiết kế:
Alex Chu

MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
PHẦN 1: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất - Tiêu thụ	05
2. Tình hình xuất nhập khẩu	06
3. Diễn biến giá	09
PHẦN 2: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM	11
1. Sản xuất	12
2. Tiêu thụ	12
3. Diễn biến giá	14
PHẦN 3: DỰ BÁO	15
PHẦN 4: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	19
PHẦN 5: CHÍNH SÁCH	22
PHẦN 6: CÂU CHUYỆN GẠO NĂM 2021	26
PHỤ LỤC	30

- ▶ Trong năm 2021, số liệu từ các tổ chức thế giới đều cho thấy sản lượng sản xuất gạo toàn cầu đều tăng so với năm trước. Thái Lan dự kiến sẽ vẫn là nhà xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới, sau Ấn Độ và Việt Nam.
- ▶ USDA dự báo sản lượng gạo toàn cầu năm 2021-2022 sẽ cao kỷ lục, với 507,9 triệu tấn, tăng 0,5 triệu tấn so với dự báo tháng trước và cao hơn 1,7 triệu tấn so với sản lượng niên vụ trước.
- ▶ Thương mại gạo toàn cầu trong năm 2022 được dự báo là 48,0 triệu tấn, tăng 0,36 triệu tấn so với dự báo trước đó, nhưng thấp hơn 0,2 triệu tấn so với mức gần kỷ lục của năm trước đó. Phần lớn sự suy giảm thương mại toàn cầu so với năm trước là do Bangladesh sẽ giảm nhập khẩu gạo Ấn Độ.
- ▶ Trung Quốc được đánh giá là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm dự kiến tồn trữ gạo toàn cầu cuối năm 2021-2022, với tồn trữ của nước này dự kiến giảm 5,5 triệu tấn xuống còn 111,0 triệu tấn.
- ▶ Tại Việt Nam, khối lượng gạo xuất khẩu năm nay đạt tương đương năm 2020 với giá trị mang về trên dưới 3,27 tỷ USD, tăng 4,8% so với năm ngoái. Philippines vẫn đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam.
- ▶ Ngay từ đầu năm 2022, xuất khẩu gạo đã rất lạc quan, theo các chuyên gia dự báo xuất khẩu gạo năm nay sẽ có sự bứt phá mạnh hơn.
- ▶ Mặc dù gặp nhiều khó khăn do đứt chuỗi cung ứng bởi dịch bệnh song các doanh nghiệp ngành gạo tại ĐBSCL như Trung An, Lộc Trời, Agimex đều ghi nhận lợi nhuận cao trong năm 2021.

PHẦN 1

THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI



1. Sản xuất - Tiêu thụ

Trong năm 2021, số liệu từ các tổ chức thế giới đều cho thấy sản lượng sản xuất gạo toàn cầu đều tăng so với năm trước.

Cụ thể, theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng sản xuất gạo toàn cầu năm 2021 ước khoảng 511,7 triệu tấn, tăng 0,9% so với năm ngoái. Trong khi đó, Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế (IGC) ước tính sản xuất gạo toàn cầu 2021 đạt 513,3 triệu tấn, tăng 1,1% so với năm 2020.

Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO) ước tính sản lượng sản xuất gạo thế giới 518,4 triệu tấn, tăng gần 1%.

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT GẠO THẾ GIỚI NĂM 2021



Theo tính toán của FAO, sản lượng tiêu thụ gạo toàn cầu năm 2021 đạt 518,9 triệu tấn, tăng 1,6% so với 2020. Còn theo IGC ước tính sản lượng tiêu thụ gạo 2021 ở mức 510 triệu tấn, tăng 0,81%.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ GẠO TOÀN CẦU NĂM 2021



Sản lượng gạo của Thái Lan, nhà xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới, sau Ấn Độ và Việt Nam, dự kiến sẽ tăng trong vụ thu hoạch 2021 - 2022, với sản lượng gạo xay xát ước đạt 20 triệu tấn nhờ nguồn cung nước dồi dào, tăng từ 17 triệu tấn trong mùa vụ 2020-2021.


Năng suất lúa của Thái Lan trung bình đạt 450 kg/rai, thấp hơn đáng kể so với Việt Nam là 900 kg/rai và của Ấn Độ là 800 kg (1 rai = 0,16 ha).

Tại Philippines, sản lượng lúa năm 2021 của quốc gia này ước đạt 20 triệu tấn bất chấp thiệt hại do cơn bão gần đây gây ra. Mặc dù thiệt hại ước tính khoảng 2,2 tỷ peso (khoảng 43 triệu USD) bị mất trắng do cơn bão gây ra đối với vụ mùa trước, dự trữ gạo được báo cáo là đủ cho đến tháng 4/2022, thời điểm bắt đầu thu hoạch mùa khô, theo *Bloomberg*.

Thông qua Quỹ Nâng cao năng lực cạnh tranh gạo (RCEF) và Đạo luật Thuế quan (RTL), chính phủ đặt 10 tỷ peso (khoảng 196 triệu USD) từ việc thu thuế nhập khẩu gạo để tài trợ cho các chương trình tài chính nhằm hỗ trợ nông dân trồng lúa. 10 tỷ peso sẽ được sử dụng để hỗ trợ tài chính cho nông dân trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp, mở rộng phạm vi bảo hiểm cây trồng và thúc đẩy đa dạng hóa cây trồng.

2. Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

 **Thái Lan:** Vào cuối tháng 12, ông Charoen Laothammatas, Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, cho biết Thái Lan đặt mục tiêu xuất khẩu 7 - 7,5 triệu tấn gạo trong năm tới, tăng so với ước tính 6 triệu tấn trong năm nay, nhờ nguồn nước đủ và đồng baht yếu, giúp gạo Thái Lan trở nên cạnh tranh hơn.

Sự suy yếu của đồng baht đã giúp giá gạo xuất khẩu của Thái Lan trở nên cạnh tranh hơn, với giá gạo trắng 5% tẩm (FOB) được báo ở 390 USD/tấn, thấp hơn giá gạo xuất khẩu của Việt Nam là 405 USD/tấn.

Tuy nhiên, ông Charoen cho biết tình trạng thiếu container và thiếu mặt bằng vận chuyển dự kiến vẫn là những yếu tố rủi ro chính, có khả năng sẽ kéo dài cho đến nửa đầu năm 2022.

Cũng theo ông Charoen, Thái Lan dự kiến sẽ kết thúc niên vụ năm nay với khối lượng xuất khẩu gạo đạt 6 - 6,3 triệu tấn, tăng nhẹ so với 5,72 triệu tấn xuất khẩu vào năm ngoái.

Năm 2021, Thái Lan dự kiến sẽ vẫn là nhà xuất khẩu gạo lớn thứ ba thế giới, sau Ấn Độ và Việt Nam.

"Để nâng thứ hạng của Thái Lan trên thị trường xuất khẩu gạo thế giới, ngành lúa gạo cần phải tăng tốc phát triển các loại gạo trong nước. Thái Lan cũng phải phát triển các giống lúa thơm mới và quảng bá chúng một cách mạnh mẽ để cạnh tranh với các nhà sản xuất khác", ông Charoen nói thêm.

Thái Lan đã hạn chế nguồn cung các loại gạo để phục vụ nhu cầu khách hàng, đặc biệt là gạo trắng mềm, theo *Bangkok Post*.

Ông Chookiat Ophaswongse, Chủ tịch danh dự của Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, gần đây cho biết khối lượng gạo xuất khẩu có thể sẽ giảm dần nếu Thái Lan không cải tiến các giống gạo Thái để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, chẳng hạn như cung cấp gạo dẻo và bỏ qua việc cải thiện năng suất.

"Chúng tôi chưa giải quyết tận gốc các vấn đề, thay vào đó tập trung chủ yếu vào hỗ trợ giá, thông qua các chương trình cam kết hoặc đảm bảo giá. Việt Nam tập trung vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để củng cố ngành gạo", ông nói.

Theo ông Chookiat, cũng là Giám đốc điều hành của công ty Huay Chuan Group - từng là nhà xuất khẩu gạo hàng đầu của quốc gia Đông Nam Á, cho biết Thái Lan cũng bị cản trở bởi vấn đề giấy tờ và thiếu ý chí nâng cấp ngành gạo.



Campuchia: Xuất khẩu 617.069 tấn gạo các loại trong cả năm 2021, giảm 10,68% so với năm 2020. Trong đó, gạo thơm chiếm 74,13%, gạo trắng chiếm 24,16% và gạo đỏ chiếm 1,71%. Trung Quốc tiếp tục là nước nhập khẩu gạo lớn nhất của Campuchia với 309.709 tấn, chiếm 50,19% tổng khối lượng gạo xuất khẩu cả nước; theo sau là EU với 155.773 tấn (chiếm 25,24%), châu Á: 63.165 tấn (chiếm 10,24%) và các nước khác là 88.422 tấn (chiếm 14,33%).



Pakistan: Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), niên vụ 2021 - 2022 sản lượng gạo của Pakistan đạt kỷ lục 8,9 triệu tấn, tăng so với mức 8,4 triệu tấn của năm trước.

USDA cho biết sản lượng gạo tăng là do được trồng từ các giống lúa lai mới có năng suất cao hơn, kết hợp với việc cải thiện các biện pháp canh tác nông học và diện tích trồng trọt tăng khi nông dân chuyển đổi từ trồng bông sang trồng lúa.

USDA nhấn mạnh rằng chính sách của chính phủ Pakistan đảm bảo cho người trồng lúa có đủ đầu vào cũng góp phần tăng sản lượng lên mức kỷ lục. Trong khi đó, xuất khẩu gạo của Pakistan trong niên vụ 2020 - 2021 (từ tháng 11/2020 - 10/2021) duy trì ở mức 3,8 triệu tấn, hầu như không thay đổi so với năm trước, nguyên nhân do sự gián đoạn chuỗi cung ứng, thiếu container vận chuyển và chi phí vận chuyển tăng đã tác động tiêu cực đến xuất khẩu gạo.

Với sản lượng kỷ lục của năm nay, cộng với lượng gạo dự trữ tăng, đưa tổng nguồn cung hiện có ước tính là 11 triệu tấn; trong đó tiêu thụ gạo nội địa là 3,7 triệu tấn, còn lại có thể xuất khẩu là 7,3 triệu tấn cho giai đoạn 2021-2022. Mức thặng dư lớn này sẽ tạo cơ hội lớn cho xuất khẩu, tuy nhiên gạo Pakistan sẽ tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các thị trường xuất khẩu gạo lớn là Ấn Độ và các nước Đông Nam Á.



Ấn Độ: Chính phủ Ấn Độ dự kiến xuất khẩu gạo trong năm thị trường 2021-2022 (tháng 4/2021 – tháng 10/2022) sẽ vượt con số kỷ lục 17,72 triệu tấn của năm 2020-2021. Trong 7 tháng đầu năm thị trường 2021-2022, nguồn cung này đã xuất khẩu 11,79 triệu tấn gạo các loại, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2020/21. Ấn Độ tiếp tục là nguồn cung quan trọng trên thị trường thương mại gạo thế giới, góp phần đảm bảo an ninh lương thực tại nhiều quốc gia giữa bối cảnh các nước tăng cường khối lượng lúa gạo dự trữ nhằm đối phó với nỗi lo đứt gãy chuỗi cung ứng do dịch bệnh COVID-19 gây ra.



Myanmar: Theo dự báo mới nhất từ Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), xuất khẩu gạo của Myanmar trong tháng 12/2021 sẽ rất lạc quan nhờ nhu cầu từ châu Phi, Trung Quốc và châu Âu hỗ trợ.

Tháng 11/2021, Myanmar đã xuất khẩu khoảng 285.200 tấn gạo các loại, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2020 nhờ biên giới Miến – Trung mở cửa trở lại.

b. Nhập khẩu



Philippines: Từ *Business World Online* trích dẫn thông báo của Bộ Tài chính Philippines cho biết, quốc gia này đã nhập khẩu 2,8 triệu tấn gạo vào năm 2021, tăng so với mức ước tính 2,3 triệu tấn của năm 2020.

Cục Hải quan đã thu được 51,37 tỷ peso (khoảng 1,005 tỷ USD) vào năm 2021, tăng khoảng 21,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời, quốc gia này cũng đã thu được từ các khoản thuế với trị giá 17,9 tỷ PUD (khoảng 350 triệu USD) vào ngày 1-10/12/2021, tăng so với mức ước tính 14,72 tỷ PUD (khoảng 288 triệu USD) trong cùng kỳ năm 2020.



Indonesia: Tổng thống Indonesia Joko Widodo (Jokowi) tuyên bố trong ngày 1/12 rằng dự trữ gạo năm 2021 của nước này đang trong tình trạng an toàn họ sẽ không phải nhập khẩu mặt hàng thực phẩm này trong suốt năm 2021.

Còn theo Bộ trưởng Bộ Thương mại Muhammad Lutfi cho biết, Bộ này đã không cấp giấy phép nhập khẩu gạo cho nhu cầu sinh hoạt hoặc tiêu dùng kể từ năm 2019. Nhập khẩu gạo được cấp lần cuối vào năm 2018 thông qua Cơ quan hậu cần quốc gia (Bulog) với số lượng là 1,8 triệu tấn gạo trong năm 2018.

Các giấy phép nhập khẩu gạo được cấp vào các năm 2019, 2020 và 2021 là tương đối rất nhỏ và chỉ dành cho các loại gạo đặc biệt không được sản xuất trong nước, bao gồm gạo đặc biệt cho khách sạn, nhà hàng, quán cà phê và công dân nước ngoài sống ở Indonesia như gạo đặc biệt dành cho bệnh nhân tiểu đường và gạo 100% tấm làm nguyên liệu công nghiệp.

Việc xuất nhập khẩu gạo chỉ được chính phủ cho phép và được tuân thủ theo Quy chế thương mại số 01/20218 của Bộ Thương mại liên quan đến quy định đối với xuất nhập khẩu gạo.

Việc nhập khẩu gạo cho các nhu cầu chung hoặc tiêu dùng chỉ có thể được thực hiện bởi Bulog sau khi nhận được sự chỉ định của chính phủ. Ngoài việc nhập khẩu để tiêu dùng, chính phủ còn cấp giấy phép nhập khẩu cho các mục đích khác phục vụ cho nhu cầu công nghiệp đối với gạo 100% tấm và gạo nếp.

Theo số liệu tạm thời từ Cơ quan Thống kê Trung ương Indonesia, nước này được ghi nhận đã nhập khẩu 24.081 tấn gạo Japonica, Basmati và Jasmine trong giai đoạn từ tháng 1 – 9/2021.

Mặt khác, nhập khẩu gạo tấm cho nhu cầu công nghiệp đạt 252.376 tấn với trị giá 107,61 triệu USD. Lượng gạo nhập khẩu này lớn hơn so với cùng kỳ năm 2020 là 214.380 tấn với trị giá là 120,56 triệu USD.



Bangladesh: Từ *New Age Bangladesh* trích dẫn dữ liệu mới nhất của Ngân hàng Bangladesh cho biết, quốc gia này đã nhập khẩu khoảng 800.000 tấn gạo với trị giá 1,06 tỷ USD trong 05 tháng đầu năm tài chính 2022 (từ tháng 7 đến tháng 11/2021), tăng 509,89 triệu so từ mức ước tính 548,04 triệu USD của cùng kỳ năm tài chính 2021.

Theo số liệu của ngân hàng, nhập khẩu gạo tăng mạnh sau khi chính phủ quyết định vào tháng 12/2020 cho phép các doanh nghiệp tư nhân nhập khẩu gạo như một phần trong nỗ lực bình ổn giá gạo trong nước. Đồng thời, chính phủ cũng đã cắt giảm thuế nhập khẩu gạo xuống 25,7% từ mức 62,5% trước đó và có hiệu lực đến tháng 10/2021, cũng như đẩy mạnh việc dự trữ gạo thông qua việc thu mua gạo cả trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, giá được cho là vẫn đang ở mức cao, cụ thể, theo dữ liệu của Tổng Cục Thương mại Bangladesh, giá gạo thô các loại vào ngày 4/1/2022 được bán với giá 45 - 50 Tk/kg (khoảng 514 - 571 USD/tấn) trong khi đó ngày 4/1/2020, giá các loại nói trên được bán với giá 38 - 40 Tk/kg (khoảng 434 - 457 USD/tấn).



Nhật Bản: Theo thông báo của Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản (MAFF), nước này sẽ tổ chức đấu thầu mua và bán đồng thời lần thứ 5 trong năm tài chính 2021-2022 (tháng 4/2021 - tháng 3/2022) vào ngày 12/1/2022 nhằm mua khoảng 30.000 tấn gạo. Buổi đấu thầu sẽ được diễn ra từ 11h sáng đến 12h trưa theo giờ Nhật Bản.



Hàn Quốc: Hãng thông tấn *Yonhap* dẫn nguồn tin từ cơ quan quản lý ngành nông nghiệp cho biết, chính phủ Hàn Quốc sẽ mua 200.000 tấn gạo sản xuất trong nước trong năm nay như một phần nỗ lực ổn định giá gạo trong thị trường.

Quyết định này được đưa ra sau khi sản lượng gạo năm nay đạt 3,88 triệu tấn gạo, tăng khoảng 10,7% so với năm ngoái. Sản lượng vượt 270.000 tấn so với nhu cầu là 3,61 triệu tấn. Do nguồn cung vượt cầu, giá gạo trong nước giảm mạnh và ảnh hưởng đến thu nhập của người nông dân.

Giá trung bình của một bao gạo 20kg giảm khoảng 9,8% so với cùng kỳ xuống 51.254 won (khoảng 2.150 USD/tấn).

Theo luật quản lý ngũ cốc của nước này, chính phủ có thể thu mua lượng gạo dư thừa, nếu lượng gạo thu hoạch lớn hơn 3% so với nhu cầu dự kiến hoặc giá gạo giảm 5% trở lên so với năm ngoái.

Theo người đứng đầu chính sách của chính phủ cho biết “trong số 270.000 tấn gạo, chính phủ sẽ thu mua 200.000 tấn gạo khỏi thị trường trong thời gian ngắn”. Ông cũng cho biết thêm chính phủ sẽ công bố kế hoạch chi tiết cho việc thu mua gạo vào tháng 01/2021 sau khi thảo luận với các bộ phận liên quan.

3. Diễn biến giá

Chỉ số giá gạo FAO trung bình đạt 99,9 điểm trong tháng 11, giữ nguyên so với tháng trước nhưng vẫn giảm 8% so với cùng kỳ năm ngoái.

CHỈ SỐ GIÁ GẠO THEO FAO (2014 - 2016 = 100)

	Th11 2020	Th12 2020	Th1 2021	Th2 2021	Th3 2021	Th4 2021	Th5 2021	Th6 2021	Th7 2021	Th8 2021	Th9 2021	Th10 2021	Th11 2021	11 tháng 2020	11 tháng 2021
CHỈ SỐ TẤT CẢ LOẠI GẠO	108,6	111,4	114,3	116,0	113,9	110,5	110,6	108,3	101,2	97,9	98,7	99,9	99,9	110,1	106,5
Chỉ số giá gạo Indica	114,6	118,5	122,5	124,6	122,3	118,6	118,6	115,2	106,5	102,8	103,8	104,9	104,1	114,0	113,1
Chỉ số giá gạo Aromatic	93,5	92,8	92,1	92,1	90,0	87,6	87,6	88,2	84,4	82,4	82,7	84,5	85,9	98,1	87,1
Chỉ số giá gạo Nhật Bản	87,7	88,7	93,5	96,5	97,7	96,8	99,4	101,5	103,6	102,7	103,1	104,8	108,1	89,7	100,7
Chỉ số giá gạo nếp	99,1	101,8	100,8	100,6	97,2	93,2	90,8	88,5	82,0	76,5	78,2	79,0	80,2	126,0	87,9

Bảng 1: Chỉ số giá gạo theo FAO tháng 11/2021 (Nguồn: FAO).

Trong tuần cuối tháng 12, theo *Reuters*, giá gạo 5% tấm của Việt Nam được báo ở mức 395 - 400 USD/tấn, mức thấp nhất kể từ tính đến ngày 26/8. Giá đã giảm khoảng 5 USD/tấn so với mức 395 - 405 USD/tấn của một tuần trước đó.

"Doanh số bán hàng chậm do nghỉ lễ", một thương nhân có trụ sở tại TP HCM cho biết, và cho biết thêm rằng nguồn cung trong nước đang ở mức thấp và sẽ không bắt đầu tăng cho đến khi thu hoạch vụ đông xuân bắt đầu từ tháng 2.

Giá gạo 5% tấm của Thái Lan giảm nhẹ xuống 387 - 396 USD/tấn, giảm từ 385 - 396 USD của tuần trước. Các thương lái cho hay nhu cầu không đổi do thị trường trầm lắng trong kỳ nghỉ lễ.

Theo một thương nhân có trụ sở tại Bangkok (Thái Lan), giá gạo có thể tăng sau kỳ nghỉ lễ năm mới, do nhu cầu trong nước và các nhà xuất khẩu tăng khi mức giá hiện tại tương đối thấp.

Còn tại nhà xuất khẩu gạo hàng đầu Ấn Độ, giá gạo 5% tấm ghi nhận ở mức 355 - 360 USD/tấn, không thay đổi so với tuần trước do nhu cầu giảm trong thời điểm các thị trường bước vào kỳ nghỉ lễ.

Một nhà xuất khẩu có trụ sở tại Kakinada, thuộc bang Andhra Pradesh, miền Nam nước này cho biết người mua ở nước ngoài đã tạm dừng hoạt động thương mại vì kỳ nghỉ cuối năm. Yêu cầu đã giảm mạnh.

Trong khi đó, giá gạo trong nước của quốc gia láng giềng Bangladesh neo cao mặc dù mùa màng cho kết quả tốt và khối lượng nhập khẩu lớn. Điều này đã ảnh hưởng đến người tiêu dùng.

Các quan chức Bangladesh cho rằng giá gạo cao là do những người trung gian tích trữ để tạo ra khủng hoảng giả tạo nhằm kiếm lợi nhuận ■

PHẦN 2

THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



1. Sản xuất

a. Diện tích gieo trồng, thu hoạch

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, diện tích lúa cả năm ước đạt 7,24 triệu ha, giảm 38,3 nghìn ha so với năm trước; năng suất lúa ước đạt 60,6 tạ/ha, tăng 1,8 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 43,88 triệu tấn, tăng 1,1 triệu tấn.

Kết quả sản xuất vụ đông xuân của cả nước năm nay đạt khá với năng suất đạt 68,6 tạ/ha, tăng 2,9 tạ/ha so với vụ đông xuân năm 2020; sản lượng đạt 20,63 triệu tấn, tăng 755,1 nghìn tấn; diện tích gieo trồng đạt 3.006,8 nghìn ha, giảm 17,2 nghìn ha.

Vụ lúa hè thu năm 2021 đạt năng suất và sản lượng khá. Diện tích gieo trồng lúa hè thu cả nước năm nay đạt 1.954,2 nghìn ha, tăng 9,1 nghìn ha so với vụ hè thu năm 2020; năng suất đạt 57 tạ/ha, tăng 1,7 tạ/ha; sản lượng đạt 11,14 triệu tấn, tăng 389,1 nghìn tấn. Trong đó, vùng Đồng bằng sông Cửu Long có mức sản lượng đạt 8,65 triệu tấn, tăng 183 nghìn tấn so với năm 2020.

Diện tích gieo trồng lúa thu đông năm 2021 ước tính đạt 719,7 nghìn ha, giảm 4,3 nghìn ha so với vụ thu đông năm trước; năng suất toàn vụ ước tính đạt 56,1 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha; sản lượng ước tính đạt 4,04 triệu tấn, tăng 9,4 nghìn tấn.

Vụ mùa năm nay cả nước gieo cấy được 1.559,7 nghìn ha, giảm 26,1 nghìn ha so với năm trước; năng suất ước tính đạt 51,7 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha; sản lượng đạt 8,07 triệu tấn, giảm 36,2 nghìn tấn.

b. Tình hình sâu, dịch bệnh, thời tiết

Theo báo cáo của Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) vào tuần cuối tháng 12.

- **Rầy hại lúa:** Diện tích nhiễm 8.215 ha (tăng 2.700 ha so với kỳ trước, tăng 6.232 ha so với cùng kỳ năm trước), phòng trừ 5.416 ha.
- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Diện tích nhiễm 3.002 ha (giảm 481 ha so với kỳ trước, giảm 1.507 ha so với cùng kỳ năm trước), phòng trừ trong kỳ 1.463 ha.
- **Sâu đục thân 2 chấm:** Diện tích nhiễm 812 ha (giảm 177 ha so với kỳ trước, giảm 268 ha so với cùng kỳ năm trước); diện tích phòng trừ trong kỳ 466 ha.
- **Bệnh đen lép hạt:** Diện tích nhiễm 7.607 ha (giảm 1.988 ha so với kỳ trước, tăng 3.917 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích phòng trừ trong kỳ 4.629 ha.

2. Tiêu thụ

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn (NN-PTNT), khối lượng gạo xuất khẩu năm nay đạt tương đương năm 2020 với giá trị mang về trên dưới 3,27 tỷ USD, tăng 4,8% so với năm ngoái. Diễn biến này cho thấy xuất khẩu gạo của Việt Nam đang đi đúng hướng giảm khối lượng, tăng giá trị xuất khẩu nhờ nâng cao chất lượng.

KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ GẠO XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM NĂM 2021

Khối lượng xuất khẩu

6,15 triệu tấn

tương đương với năm 2020

Kim ngạch xuất khẩu

~3,27 tỉ USD

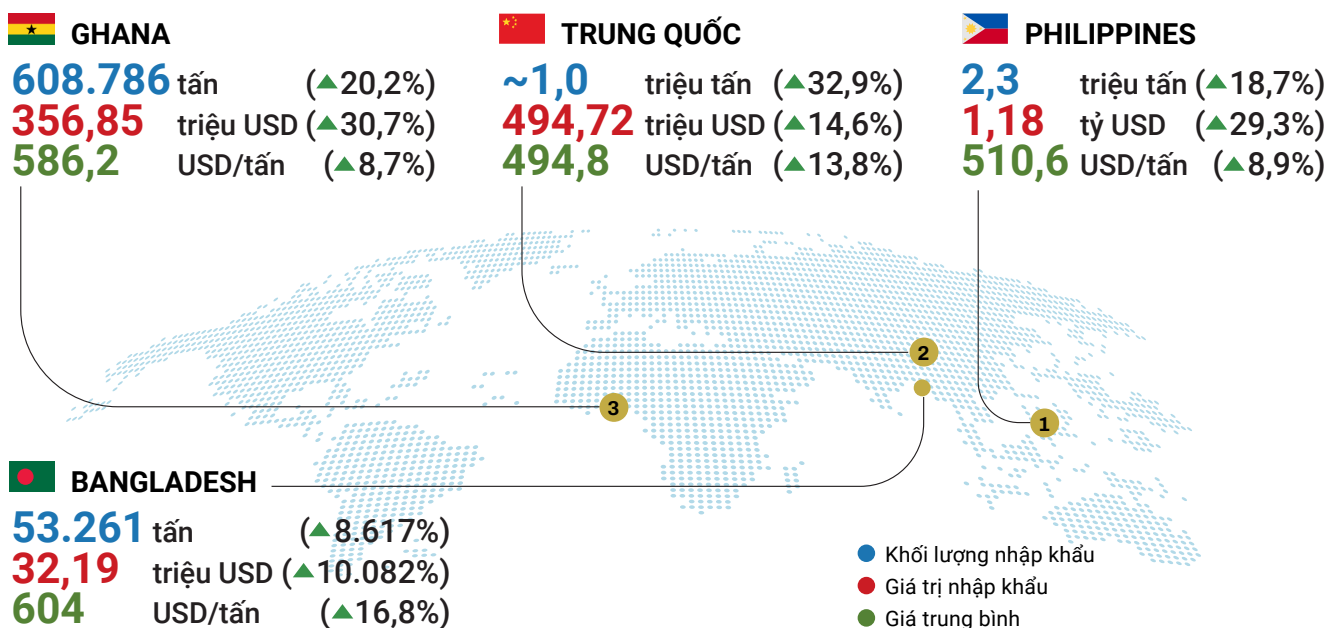
▲ 4,8% so với năm 2020

Tính chung 11 tháng năm 2021, Philippines vẫn đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam, đạt trên 2,3 triệu tấn, tương đương 1,18 tỷ USD, giá trung bình 510,6 USD/tấn, tăng 18,7% về lượng, tăng 29,3% về kim ngạch và tăng 8,9% về giá so với cùng kỳ năm 2020; chiếm 40% trong tổng lượng và chiếm 38,8% trong tổng kim ngạch gạo xuất khẩu của cả nước.

Trung Quốc đứng thứ hai với khối lượng xuất khẩu đạt gần một triệu tấn, giá trị xuất khẩu 494,72 triệu USD, giá xuất khẩu trung bình 494,8 USD/tấn, tăng 32,9% về lượng, tăng 14,6% về kim ngạch nhưng giảm 13,8% về giá so với cùng kỳ năm 2020; chiếm 17,4% trong tổng lượng và chiếm 16,3% trong tổng kim ngạch.

Thị trường Ghana đứng thứ 3 đạt 608.786 tấn, tương đương 356,85 triệu USD, giá 586,2 USD/tấn, tăng cả về lượng, kim ngạch và giá với mức tăng tương ứng 20,2%, 30,7% và 8,7% so với cùng kỳ, chiếm 10,6% trong tổng lượng và chiếm 11,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước.

Đáng chú ý, trong 11 tháng đầu năm 2021 xuất khẩu gạo xuất khẩu sang Bangladesh tăng rất mạnh 8.617% về lượng, tăng 10.082% kim ngạch, tăng 16,8% về giá, đạt 53.261 tấn, tương đương 32,19 triệu USD, giá 604 USD/tấn.



Biểu đồ 1: Ba thị trường nhập khẩu gạo từ Việt Nam nhiều nhất trong 11 tháng tính từ đầu 2021 (Nguồn: Bộ NN&PTNT).

3. Diễn biến giá

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), giá xuất khẩu gạo năm 2021 đã đạt 530 USD/tấn, tăng 8% so với năm trước.

Tháng 12/2021, thị trường lúa gạo các tỉnh ĐBSCL trầm lắng, giá thu mua các loại lúa giảm nhẹ. Cụ thể, giá lúa tươi giống IR50404 ở mức 5.400 đồng/kg, ổn định so với mức trung bình tháng 11/2021; lúa khô ở mức 6.350 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg so với tháng trước. Giá lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.500 đồng/kg đối với lúa tươi, giảm 200 đồng/kg so với tháng trước; lúa khô ở mức 6.800 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg so với tháng trước.

Tính cả năm 2021, giá lúa thường IR50404 đạt bình quân 5.600 đồng/kg, giá lúa chất lượng cao OM 5451 đạt 5.600 đồng/kg.

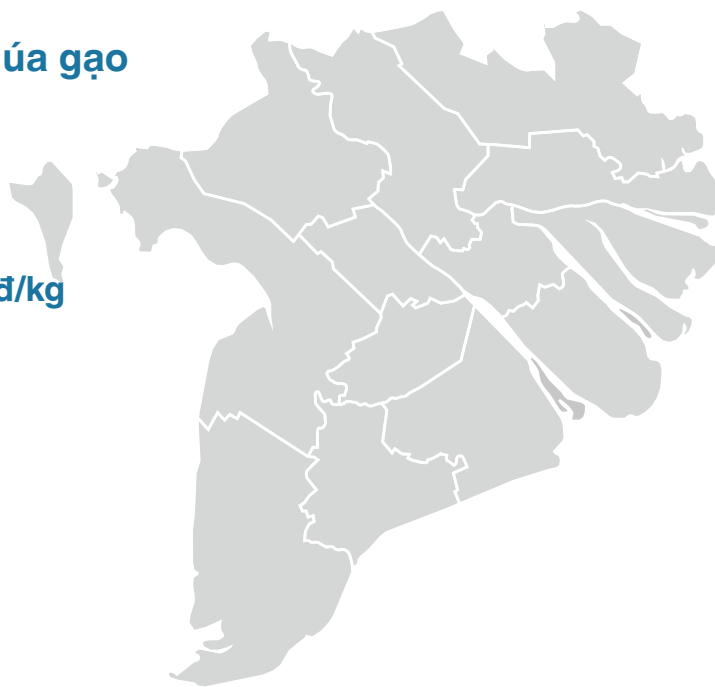
Tháng 12/2021, thị trường lúa gạo các tỉnh ĐBSCL trầm lắng, giá thu mua các loại lúa giảm nhẹ:

Lúa tươi giống IR50404: 5.400đ/kg

Lúa khô IR50404: 6.350đ/kg

Lúa tươi OM 5451: 5.500đ/kg

Lúa khô OM 5451: 6.800đ/kg



PHẦN 3

DỰ BÁO



Trong báo cáo tháng 10, USDA dự báo sản lượng gạo toàn cầu năm 2021-2022 sẽ cao kỷ lục, với 507,9 triệu tấn (quy xay xát), tăng 0,5 triệu tấn so với dự báo tháng trước và cao hơn 1,7 triệu tấn so với sản lượng niên vụ trước. Trong đó, USDA nâng dự báo về sản lượng gạo của Ấn Độ, Panama, Senegal và Hàn Quốc so với dự báo tháng trước, nhưng hạ dự báo về sản lượng của Ai Cập và Mỹ.

So với niên vụ trước, dự báo sản lượng của Argentina, Australia, Bangladesh, Myanmar, Campuchia, Trung Quốc, Bờ Biển ngà, Guinea, Guyana, Mali, Mexico, Nicaragua, Niger, Nigeria, Senegal, Hàn Quốc, Paraguay, Peru, Thái Lan, Uganda và Uruguay chiếm phần lớn mức tăng sản lượng dự kiến trong năm 2021-2022, trong đó Trung Quốc và Thái Lan tăng mạnh nhất.

Ngược lại, sản lượng dự báo sẽ giảm so với năm trước ở Colombia, Ecuador, Ai Cập, EU, Iraq, Kazakhstan, Madagascar, Philippines, Nga, Mỹ và Việt Nam. Mỹ và Ai Cập được dự báo sẽ có sự sụt giảm sản lượng nhiều nhất trong năm 2021-2022.

Thương mại gạo toàn cầu trong năm 2022 được dự báo là 48,0 triệu tấn (quy xay xát), tăng 0,36 triệu tấn so với dự báo trước đó, nhưng thấp hơn 0,2 triệu tấn so với mức gần kỷ lục của năm trước đó. Phần lớn sự suy giảm thương mại toàn cầu so với năm trước là do Bangladesh sẽ giảm nhập khẩu gạo Ấn Độ.

Xuất khẩu gạo Ấn Độ năm 2022 dự kiến giảm 2,25 triệu tấn so với mức cao kỷ lục của năm 2021 xuống 16,5 triệu, nhưng đó vẫn là mức cao kỷ lục thứ hai. Xuất khẩu của Mỹ dự báo sẽ giảm 2,5% vào năm 2022 xuống 2,88 triệu tấn do nguồn cung bị ít đi dẫn đến giá cao hơn. Trái lại, xuất khẩu trong năm 2022 sẽ tăng ở một số thị trường như: Australia, Brazil, Myanmar, Campuchia, EU, Pakistan, Paraguay, Thái Lan và Uruguay, trong đó xuất khẩu của Thái Lan được dự báo sẽ tăng nhiều nhất, tăng 0,9 triệu tấn lên 6,5 triệu.

Nhập khẩu gạo năm 2022 dự báo sẽ giảm ở các thị trường: Australia, Bangladesh, Brazil, Trung Quốc, Hàn Quốc, Saudi Arabia, Nam Phi và Việt Nam. Đáng chú ý, nhập khẩu của Bangladesh dự kiến sẽ giảm 1,5 triệu tấn xuống còn 0,5 triệu tấn, của Trung Quốc giảm 0,3 triệu tấn xuống còn 3,6 triệu tấn, và của Việt Nam giảm 0,7 triệu tấn từ mức cao kỷ lục của năm 2021 xuống 0,5 triệu tấn năm 2022.



Ngược lại, nhập khẩu dự kiến sẽ tăng trong năm 2022 ở các thị trường: Angola, Colombia, Costa Rica, Bờ Biển Ngà, Cuba, Ai Cập, Ethiopia, EU, Iran, Iraq, Kenya, CHND Triều Tiên, Madagascar, Mozambique, Nepal, Nigeria, Qatar, và Mỹ.

Tiêu thụ và thất thoát gạo toàn cầu năm 2021-2022 dự kiến đạt mức kỷ lục 512,1 triệu tấn, giảm 2,2 triệu tấn so với dự báo trước đó nhưng cao hơn 10,1 triệu tấn so với năm trước. Ấn Độ chiếm phần lớn trong mức giảm dự báo về tiêu thụ và thất thoát gạo đưa ra vào tháng này. Tiêu thụ và thất thoát gạo của Mỹ năm 2021-2022 dự báo giảm 0,2 triệu tấn xuống 4,6 triệu tấn, do sản lượng giảm và nguồn cung thắt chặt.

Dự báo tiêu thụ và thất thoát gạo năm 2021-2022 của Ấn Độ sẽ giảm 3,0 triệu tấn xuống còn 105,0 triệu tấn, song vẫn cao hơn 2% so với năm 2020-2021 và là mức cao kỷ lục. Việc điều chỉnh giảm dự báo về tiêu thụ gạo của Ấn Độ năm 2021/22 là do điều chỉnh giảm số liệu về dự trữ gạo của nước này trong năm 2020-2021.

Sau khi xuất khẩu gạo hàng tháng của Ấn Độ tăng vọt trong 6 tháng cuối năm 2019-2020, các nhà xuất khẩu bắt đầu tích trữ gạo nhiều hơn mức bình thường để có đủ lượng gạo giao cho khách hàng trong tương lai. Ngoài ra, Chính phủ Ấn Độ đã tăng cường phân phối gạo miễn phí hoặc gạo giá rẻ cho nhân dân trong giai đoạn 2019-2020 để đối phó với đại dịch COVID-19.

Ban đầu, những người được cấp phát gạo tiêu thụ hết ngay lượng gạo bổ sung. Tuy nhiên, dữ liệu dự trữ hiện tại cho thấy người tiêu dùng đã trữ lại một phần trong số đó, vì vậy làm tăng mức độ tồn kho trong giai đoạn 2020-2021. Do đó, tiêu thụ hàng năm của Ấn Độ đã được điều chỉnh giảm kể từ năm 2019-2020 để phản ánh lượng dự trữ cao hơn, với mức tiêu thụ thất thoát trong năm 2020/21 giảm 4,3 triệu tấn xuống 102,7 triệu và tiêu thụ và thất thoát năm 2019-2020 giảm 4,0 triệu tấn xuống 102,0 triệu tấn. **Dự trữ gạo Ấn Độ hiện đạt mức cao kỷ lục.**

So với năm trước, Trung Quốc chiếm phần lớn trong tổng mức tăng dự kiến về tiêu thụ gạo toàn cầu năm 2021-2022, với tổng tiêu thụ gạo của nước này dự báo tăng 5,4 triệu tấn lên 155,7 triệu tấn. Việc sử dụng gạo thức ăn chăn nuôi và công nghiệp chiếm gần như tất cả mức tăng dự kiến về tiêu thụ gạo của nước này năm 2021-2022



Tiêu thụ gạo của Ấn Độ dự kiến cũng tăng 2,3 triệu tấn so với năm trước lên kỷ lục cao, 105 triệu tấn, mặc dù số liệu dự báo đưa ra trong tháng 10 giảm so với số đưa ra vào tháng 9.

Tồn trữ gạo toàn cầu cuối năm 2021-2022 dự báo là 181,8 triệu tấn, tăng 11,7 triệu so với dự báo trước đó nhưng giảm 4,2 triệu tấn so với mức dự trữ cao kỷ lục lúc đầu niên vụ. Ấn Độ chiếm phần lớn mức điều chỉnh tăng dự báo về tồn trữ gạo thế giới tổng tháng này. Với 34,5 triệu tấn, tồn trữ gạo cuối năm 2021-2022 của Ấn Độ tăng 11,6 triệu so với dự báo trước đó và không thay đổi so với mức cao kỷ lục của năm trước. Ngược lại, dự báo tồn trữ gạo năm 2021-2022 của Mỹ sẽ giảm 0,1 triệu tấn xuống 1,1 triệu, giảm 0,3 triệu so với một năm trước đó.

Trung Quốc là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm dự kiến tồn trữ gạo toàn cầu cuối năm 2021-2022, với tồn trữ của nước này dự kiến giảm 5,5 triệu tấn xuống còn 111,0 triệu tấn.

Tỷ lệ sử dụng – dự trữ gạo toàn cầu năm 2021-2022 dự đoán là 35,5%, thấp hơn chút ít so với mức kỷ lục 37,0% vào năm 2020-2021.

Theo dự báo của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, dù dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nhưng các hoạt động thương mại trên thế giới không thể ngưng trệ, thậm chí còn tăng mạnh hơn bởi nhu cầu tiêu dùng và dự trữ các mặt hàng lương thực, thực phẩm cũng tăng để ứng phó với dịch COVID-19 và gạo là một trong những mặt hàng được các quốc gia tăng dự trữ nhiều nhất.

Đặc biệt, trong điều kiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, logistics đã được khơi thông trở lại sau đợt giãn cách do dịch COVID-19 thì dự báo năm 2022 vẫn là một năm nhiều cơ hội đối với xuất khẩu gạo của Việt Nam. Đặc biệt sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 128 quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, tất cả đi vào ổn định.

Bên cạnh đó, **hiều doanh nhân khác trong ngành lúa gạo cũng cho hay, ngay từ đầu năm, xuất khẩu gạo đã rất lạc quan, báo hiệu xuất khẩu gạo năm nay sẽ có sự bứt phá mạnh hơn bởi nhiều yếu tố hậu thuẫn có lợi cho cả doanh nghiệp và người trồng lúa:** Nhu cầu và giá lương thực trên thế giới tăng, sức chống chịu của doanh nghiệp tăng và đặc biệt là doanh nghiệp Việt Nam đã có thêm nhiều kinh nghiệm để ứng phó linh hoạt, sản xuất an toàn trong dịch COVID-19, đảm bảo nguồn cung phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Bà Đặng Thị Liên - Giám đốc Công ty Lương thực thực phẩm Long An nhận định: Năm 2022 dự báo vẫn có nhiều cơ hội cho xuất khẩu gạo, bởi nhu cầu của thế giới tăng, hơn nữa chất lượng gạo của Việt Nam được người tiêu dùng trên nhiều nước ưa chuộng.

Ngoài các thị trường truyền thống như Philippines (chiếm tỉ trọng lớn nhất), Trung Quốc, Malaysia, Mỹ, các nước châu Phi, Hàn Quốc..., thì xuất khẩu gạo sang châu Âu (EU) dự báo sẽ tăng mạnh trong năm 2022 bởi hỗ trợ của Hiệp định Thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA). Theo cam kết, EU dành cho Việt Nam hạn ngạch 80.000 tấn gạo/năm.

Đặc biệt, EU sẽ tự do hóa hoàn toàn đối với gạo tấm. Cam kết này giúp Việt Nam mỗi năm có thể xuất khẩu khoảng 100.000 tấn vào EU. Đặc biệt, đối với sản phẩm từ gạo, EU sẽ đưa thuế suất về 0% sau 3-5 năm, mở ra cơ hội để gạo Việt Nam có lợi thế để cạnh tranh với gạo của các nước khác khi xuất khẩu vào thị trường này ■

PHẦN 4

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



Trong năm 2021, dịch COVID-19 đã ảnh hưởng mạnh tại các tỉnh thành phía Nam, đặc biệt là tại khu vực ĐBSCL – vựa nông sản lớn nhất nước.

Vào lúc cao điểm bùng phát dịch (tháng 7 – 9) hơn 80% doanh nghiệp tại khu vực ĐBSCL gần như “tê liệt” hoàn toàn vì đứt gãy chuỗi cung ứng, lao động không đến được nhà máy.

Tuy nhiên, ngành gạo nói chung cũng như doanh nghiệp gạo nói riêng đã thích ứng thành công và có đóng góp lớn khi diện tích gieo trồng giảm nhưng sản lượng lúa lại tăng khoảng 800.000 tấn so với năm 2020, xuất khẩu gạo năm 2021 có khả năng đạt trên 6 triệu tấn với kim ngạch trên 3 tỷ USD.

Theo ông Phạm Thái Bình, Tổng giám đốc Công ty nông nghiệp công nghệ cao Trung An – một doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn tại khu vực ĐBSCL, vào lúc đỉnh điểm dịch bùng phát, công ty đã tuân thủ nghiêm ngặt về sản xuất “ba tại chỗ”. Do lao động tại nhà máy không nhiều (dưới 100 lao động) nên việc tổ chức sản xuất “ba tại chỗ” cũng không mấy khó khăn. Lợi thế của doanh nghiệp là có vùng nguyên liệu cánh đồng lớn nên việc thu mua vận chuyển nguyên liệu về nhà máy cũng không bị đứt gãy, nhờ vậy mà doanh nghiệp đã đảm bảo được nguồn cung cho các đơn hàng đã ký trước đó.

Theo ông Bình, đến thời điểm này Công ty Trung An tự tin sẽ đạt được kim ngạch xuất khẩu năm 2021 trên 30 triệu USD, tăng 67% so với năm 2020, lợi nhuận cả năm sẽ đạt trên 100 tỷ đồng như kế hoạch đề ra từ đầu năm. Các doanh nghiệp ngành gạo khác tại ĐBSCL như Lộc Trời, Agimex, cũng ghi nhận lợi nhuận cao trong năm 2021.

Dưới đây là một số hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngành gạo trong tháng 12:



CTCP Lộc Trời (Mã: LTG): Vào cuối tháng 12, công ty vừa hoàn thành việc xuất khẩu lô hàng gạo cuối cùng trong năm 2021. Đơn hàng lên tới 4.170 tấn gạo, gồm gạo thơm và gạo trắng do Lộc Trời tổ chức sản xuất thông qua chuỗi giá trị nông nghiệp của tập đoàn, quy trình canh tác được kiểm soát chặt chẽ từ hạt giống tới hạt gạo nhằm đáp ứng các tiêu chí khắt khe nhất của thị trường châu Âu.

Đây cũng là lô hàng gạo xuất khẩu đầu tiên Lộc Trời sử dụng tàu biển dạng hàng rời (bulk carrier) nhằm tiết kiệm chi phí tại thời điểm phí vận chuyển bằng container đang rất cao do ảnh hưởng COVID-19.

Trong năm 2021, Lộc Trời đã xuất khẩu hơn 80.000 tấn gạo tới các đối tác quốc tế ở châu Âu, vương quốc Anh, châu Phi, Úc, khu vực Trung Đông và các nước láng giềng ở châu Á. Tổng giá trị xuất khẩu gạo lên tới hơn 1.000 tỉ đồng, chiếm khoảng 24% doanh thu gạo của tập đoàn.

Mảng xuất khẩu gạo của Tập đoàn Lộc Trời đã tăng gấp khoảng 4 lần về sản lượng và doanh số so với năm ngoái, có thêm 15 đối tác mua hàng mới trên thị trường quốc tế.



CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed – Mã: NSC): Cuối tháng 12, Vinaseed thông báo về việc chia trả cổ tức

bằng tiền tỷ lệ 20%. Ngày đăng ký cuối cùng 04/01/2022. Thời gian thực hiện chi trả cổ tức ngày 28/01/2022.



CTCP Nông nghiệp công nghệ cao Trung An (Mã: TAR): Dự kiến doanh thu quý IV đạt 750 tỷ đồng, lợi nhuận ước đạt 45 tỷ, cao hơn 570% so với cùng kỳ năm trước, và đây cũng là mức lợi nhuận cao kỷ lục tính theo quý trong suốt hơn 20 năm hoạt động của công ty.

Trong năm 2021, Trung An đã liên tục trúng các gói thầu xuất khẩu gạo qua thị trường cao cấp ở Hàn Quốc. Tính cả năm, Trung An đã trúng thầu tới 48.763 tấn trên tổng số hạn ngạch 50.000 tấn (chiếm 98%) mà Hàn Quốc dành cho các nhà xuất khẩu gạo Việt Nam. Mức giá trúng thầu của TAR luôn cao hơn 9% -10% so với mức giá mà các doanh nghiệp khác chào thầu. Điều này thể hiện chất lượng gạo vượt trội mà lãnh đạo Trung An đã định hướng.

Theo Ông Phạm Thái Bình – Tổng Giám Đốc Trung An, các đơn hàng lớn đi Hàn Quốc trước đó chuẩn bị xuất bến vài ngày tới, nên doanh thu và lợi nhuận của các đơn hàng này sẽ hoạch toán vào quý I/2022, hứa hẹn kết quả kinh doanh năm sau có thể tốt hơn cả năm nay.



Tổng công ty Lương thực miền Bắc (Vinafood 1): Theo Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2021, Vinafood II ghi nhận doanh thu thuần quý 3 giảm so với cùng kỳ, xuống còn 3.212 tỷ đồng. Vinafood II cũng báo lỗ ròng hơn 101 tỷ đồng, tăng so với mức lỗ hơn 68 tỷ đồng của cùng kỳ. Đây cũng là quý thứ 7 thua lỗ liên tiếp của đơn vị.

Khép lại 9 tháng đầu năm, Vinafood II ghi nhận doanh thu thuần giảm so với cùng kỳ, xuống còn 12.461 tỷ đồng và lỗ ròng gần 248 tỷ đồng. Qua đó, tổng lỗ lũy kế tại thời điểm cuối tháng 9/2021 đã nâng lên gần 2.703 tỷ đồng.

Tính đến ngày 30/9/2021, nợ phải trả của Vinafood ghi nhận hơn 4.778 tỷ đồng, tăng 23% so với đầu năm, trong đó phần lớn đến từ nợ vay ngắn hạn, giá trị hơn 2.495 tỷ đồng.

Theo giải trình của Vinafood II, nguyên nhân là do ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch COVID-19 nên tình hình xuất khẩu gạo gặp nhiều khó khăn, chi phí phát sinh lớn nên lợi nhuận giảm mạnh ■

PHẦN 5

CHÍNH SÁCH





Philippines: Vào cuối tháng 12, theo *Inquirer.Net*, Tổng thống Philippines đã ủy quyền cho Bộ Nông nghiệp (DA) viện trợ tiền mặt cho những nông dân trồng lúa đang canh tác từ 02 ha trở xuống cho đến hết năm 2021.

Cụ thể, vào ngày 10/12/2021, Tổng thống đã ký luật cho phép DA hỗ trợ tiền mặt cho các hộ nông dân nhỏ theo đạo luật Cộng Hòa 11598 (Đạo luật hỗ trợ tiền mặt cho Nông dân Philippines). Luật mới này chỉ đạo Cục Hải quan (BoC) chuyển trực tiếp số tiền vượt quá 10 tỷ Peso của quỹ Quỹ Nâng cao năng lực cạnh tranh lúa gạo (RCEF) để viện trợ cho nông dân trồng lúa cho DA. Đồng thời, cả DA và BoC đều phải nộp các báo cáo riêng biệt về việc chuyển tiền và hoàn trả quỹ thực tế cho Quốc hội vào cuối mỗi năm.

Được biết trong năm 2021, Chính phủ Philippines đã tự do hơn trong việc cấp giấy phép nhập khẩu, và khối lượng gạo được cấp phép nhập trong giai đoạn tháng 7 – 8/2021 cao gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái. Đến tháng 10, nước này vẫn cấp giấy phép nhập khẩu cho năm 2021, và vẫn tiếp tục nhập khẩu gạo trong tháng 11 và tháng 12, mặc dù với tốc độ chậm hơn trước đó.

Có nhiều yếu tố giải thích tại sao nhập khẩu tăng mạnh trong năm qua, đặc biệt là trong tháng 9 và tháng 10. Nhu cầu tăng nhanh và việc hàng giao từ Việt Nam – nhà cung cấp hàng đầu cho Philippines – bị chậm trễ cho tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng có thể phần nào giải thích cho việc nhập khẩu tăng trong tháng 9 và tháng 10. Hơn nữa, việc mở cửa nền kinh tế trở lại sau giai đoạn COVID-19 đã thúc đẩy nhu cầu của người tiêu dùng. Ngoài ra, nguồn cung trong vụ thu hoạch vào quý 3 (tháng 7-9) năm qua thấp hơn mọi năm làm tăng nhu cầu bổ sung tổng cung bằng nhập khẩu.

Philippines có nhiều vụ lúa trong năm và chính phủ thường sử dụng giấy phép nhập khẩu như một biện pháp quản lý nhập khẩu trước khi thu hoạch. Điều này đặc biệt phổ biến trước khi vụ thu hoạch chính của nước này bắt đầu vào giữa tháng 9, do đó nhập khẩu thường giảm sau khi bắt đầu vào vụ thu hoạch.

Chính phủ Philippines ước tính vụ mùa quý IV/2021 (tháng 10 đến tháng 12) bội thu. Do đó, các nhà nhập khẩu cho biết Chính phủ không cấp phép nhập khẩu trong 2 tháng cuối năm.

Kể từ khi Philippines chuyển từ hệ thống hạn chế định lượng nhập khẩu sang luật thuế quan gạo vào tháng 2 năm 2019, chính phủ đã phải cân bằng lợi ích kép của cả nông dân cũng như người tiêu dùng Philippines, và đã sử dụng nhiều công cụ chính sách khác nhau để đạt mục tiêu này.

Nhập khẩu đã tăng đáng kể từ khi thực hiện luật thuế quan. Giữa những lời chỉ trích về luật này, Bộ Nông nghiệp Philippines vẫn kiên định với quan điểm rằng Luật thuế quan là một chính sách cải cách mang tính thay đổi ‘cuộc chơi’, đã xóa bỏ tình trạng kém hiệu quả kéo dài hàng thập niên của ngành lúa gạo nước này, đồng thời nâng cao triển vọng cạnh tranh của ngành trên thị trường toàn cầu.

Bộ trưởng Nông nghiệp William Dar cho rằng giá gạo rẻ hơn so với những năm trước khi thực hiện Luật thuế quan đã mang lại lợi ích cho hàng triệu người tiêu dùng, đồng thời vẫn đảm bảo cho người nông dân của mình kiếm được nhiều tiền hơn trên mỗi ha trồng lúa.



Thái Lan: Ông Chookiat, Chủ tịch danh dự của Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, cho biết Thái Lan vẫn còn tồn tại nhiều thủ tục giấy tờ rườm rà và thiếu ý chí nâng cấp ngành gạo. Theo ông, xuất khẩu gạo vẫn là lĩnh vực kinh doanh chính của tập đoàn, nhưng sản lượng đã giảm đáng kể so với trước đây do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường toàn cầu.

Ông cho biết trong 2 - 3 năm qua, hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo gặp nhiều khó khăn vì rủi ro gia tăng do giá nguyên liệu đầu vào biến động. Các nhà xuất khẩu gạo cũng bị thiệt hại về tỷ giá hối đoái vì đồng baht tăng giá.

"Chúng ta chưa giải quyết tận gốc các vấn đề, thay vào đó tập trung chủ yếu vào hỗ trợ giá, thông qua các chương trình cam kết hoặc đảm bảo giá. Trong khi Việt Nam tập trung vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để củng cố ngành gạo của họ", ông nói.

Bên cạnh đó, vào tháng 11, với nguồn cung gạo dồi dào, đồng Baht tăng giá và tình trạng thiếu hụt container kéo dài là những nguyên nhân khiến giá gạo Thái Lan giảm. Vì điều này, nông dân Thái Lan đã kêu gọi Chính phủ can thiệp nhằm cố định giá gạo. Sản lượng vụ mùa 2021/22 dự báo đạt 20 triệu tấn do nguồn nước tưới tiêu dồi dào so với vụ mùa 2020/21 với sản lượng chỉ đạt 16,5-17 triệu tấn.

Ngoài ra, đồng baht tăng giá tại thời điểm đầu năm và quý III cũng khiến giá gạo xuất khẩu tăng giá, giảm sự cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Trước đó, đồng baht giảm 13% so với đồng USD khiến giá gạo giảm, tạo thuận lợi giúp tăng sức cạnh tranh. Giá gạo trắng 5% tẩm được giao dịch 400 USD/tấn so với mức giá 520 USD/ tấn đầu năm.

Phản ứng trước những chỉ trích về giá gạo giảm, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Thương mại Thái Lan Jurin Laksanawisit cho biết giá gạo trước đây giảm chủ yếu do phần lớn lượng gạo trong kho không thể xuất khẩu khi đồng baht mạnh. Tuy nhiên, tình hình đang được cải thiện khi đồng baht đang giảm giá khiến giá xuất khẩu gạo giảm. Bộ Thương mại đang lên các phương án giúp các nhà máy xay xát hoặc các HTX nông nghiệp duy trì nguồn cung gạo khi giá thấp bằng cách hỗ trợ 1.500 baht/tấn.

Trước đó, vào tháng 8, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Thương mại Jurin Laksanawisit cho biết, nhóm này đã nhất trí tiếp tục chương trình đảm bảo giá lúa, gạo trong niên vụ 2021-2022 với các tiêu chí tương tự như niên vụ trước, cũng như các biện pháp để duy trì giá gạo ổn định.

Trong tổng số ngân sách chi tiêu, 80 tỷ baht sẽ được phân bổ cho chương trình đảm bảo giá, trong khi 8 tỷ baht còn lại để bình ổn giá. Ông Jurin cho biết, quyết định nói trên sẽ được trình lên cuộc họp của Ủy ban Chính sách gạo quốc gia do Thủ tướng chủ trì, sau đó sẽ được gửi lên Nội các để thông qua.



Bangladesh: Theo *Dhaka Tribune*, Bộ khuyến nông Bangladesh (DAE) đã đặt mục tiêu sản xuất 1,599 triệu tấn gạo từ 360.000 ha đất ở 04 huyện của Khu nông nghiệp Rajshahi và 1,952 triệu tấn cho 453.000 ha ở 04 huyện khác của khu nông nghiệp Bogra.

Trong khi, nông dân đang cố gắng thực hiện gieo cấy và chăm sóc lúa trong thời tiết giá lạnh và sương mù. Các cơ quan chức năng cấp huyện và các bên có liên quan đã đưa

ra đề xuất cho nông dân để bảo vệ lượng gieo hạt khô lạnh bằng cách phủ Polythene vào ban đêm. Một cán bộ nông nghiệp cho biết, mặc dù không có bất kỳ thiệt hại lớn nào do thời tiết lạnh và sương mù kéo dài, nhưng vẫn sẽ có hại cho sức khỏe của hạt giống.

Theo DAE, nhằm đảm bảo an ninh lương thực và đạt được mục tiêu sản xuất lúa, văn phòng khu vực của Viện nghiên cứu lúa Bangladesh (BRRI) đã áp dụng đa dạng các biện pháp gồm đào tạo nông dân, công bố dự án, cung cấp các giống năng suất cao mới được phát triển nhằm mang lại sự thành công cho vụ canh tác IRRI-Boro.

Một cán bộ BRRI cho biết viện đã phát triển được 14 giống lúa Boro thích hợp cho vùng Rajshahi và vùng Barind rộng lớn gồm Bridhan 28, 29, 50, 63, 69, 81, 84, 86, 88, 89, 92, Brrri lai Dhan3 và Brrri lai Dhan5. Trong đó Brridhan50 là gạo có chất lượng cao, hướng đến xuất khẩu, Brrrihand58 có năng suất tương đối cao và Brridhan84 là loại gạo giàu Sắt và kẽm.

Hiện tại, Các cơ quan chức năng đang triển khai các giống gạo mới đến tận tay các nông dân để họ có thể tăng năng suất lúa Boro. Theo một quan chức cho biết, việc thay thế các giống thông thường bằng các giống hiện đại là một dấu hiệu tốt cho khu vực trong việc thúc đẩy năng suất và cũng là biện pháp hiệu quả để đối mặt với những thách thức hiện hữu do tác động bất lợi của việc biến đổi khí hậu trong khi nguồn tài nguyên và nhân lực nông nghiệp đang dần suy giảm.



Tây Ban Nha: Theo nguồn tin địa phương, Hiệp hội nông dân Valencian (AVA-ASAJA) Tây Ban Nha đang hối thúc Liên minh châu Âu (EU) ngừng chương trình thương mại “Tất cả trừ vũ khí” (EBA) với Myanmar và Campuchia do hai quốc gia Đông Nam Á này tiếp tục không tôn trọng các quyền cốt lõi về con người và lao động.

Hiệp định EBA ban đầu có nghĩa là 0% thuế đối với gạo nhập khẩu từ Myanmar và Campuchia. Tuy nhiên, vào năm 2013, EU đã đưa ra điều khoản tự vệ đối với nhập khẩu gạo và áp thuế đối với gạo Indica nhập khẩu từ hai nước này, sau khi khối này nhận thấy việc sản lượng nhập khẩu từ Myanmar và Campuchia tăng theo cấp số nhân đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của các nhà sản xuất trong khối. Bên cạnh đó, vì tình trạng vi phạm dân chủ và nhân quyền vẫn tiếp diễn ở hai nước, AVA-ASAJA đang hối thúc EU đình chỉ các nhượng bộ của họ đối với gạo nhập khẩu vào EU.

Cơ cấu thuế hiện tại có hiệu lực đến ngày 18/01/2022. Ngoài ra, người đứng đầu ngành gạo của AVA-ASAJA lưu ý rằng họ cũng đã thúc giục EU mở rộng điều khoản tự vệ đối với gạo Japonica và gạo hạt tròn của Nhật để bảo vệ ngành gạo châu Âu ■

PHẦN 6

CÂU CHUYỆN GẠO NĂM 2021



2021 – NĂM KHÓ KHĂN CỦA NGÀNH GẠO VÀ BỨT PHÁ NHỜ SỰ HỖ TRỢ TỪ CHÍNH SÁCH

Từ tháng 4/2021 xuất khẩu gạo gặp nhiều khó khăn khi đại dịch COVID-19 làm đứt gãy chuỗi sản xuất. Trước bối cảnh như vậy, các bộ ban ngành đã ban hành các chính sách hỗ trợ việc xuất khẩu gạo cũng như kiến nghị Chính phủ tạo thuận lợi tiếp cận nguồn vốn thu mua thóc, gạo hàng hoá.

Cụ thể, để góp phần hỗ trợ cho các thương nhân, doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh thóc, gạo trong bối cảnh dịch COVID -19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản số 5747/NHNN-TD ngày 10/8/2021 đề nghị các ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố khu vực ĐBSCL đảm bảo vốn tín dụng phục vụ thu mua, tạm trữ thóc, gạo tại khu vực ĐBSCL.

Các hình thức được áp dụng như: mở rộng thêm hạn mức tín dụng đã cấp cho thương nhân, doanh nghiệp để có nguồn vốn thu mua tạm trữ thóc, gạo và nâng diện tích, chất lượng kho chứa, bảo quản, chế biến thóc, gạo; đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa quy trình, thủ tục nội bộ, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay; đa dạng hóa các loại sản phẩm tín dụng phù hợp...

Bên cạnh đó, để tạo thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn thu mua thóc, gạo cho nông dân, Bộ Công Thương kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao NHNN xem xét, chỉ đạo các ngân hàng thương mại có hỗ trợ nhất định về lãi suất cho các doanh nghiệp; và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được thế chấp vay vốn bằng chính sản phẩm sẽ thu mua.

Và mới đây, để tạo điều kiện về kinh doanh xuất khẩu gạo, Bộ Công Thương đã có văn bản gửi các Bộ, ngành và địa phương về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 107/2018/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

Theo đó, đối với xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng, Bộ Công Thương cho biết, đến tháng 12/2019 mới phát sinh xuất khẩu loại gạo này do Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Đại Dương Xanh thực hiện, nhưng số lượng rất nhỏ. Còn hiện tại, loại gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng chỉ có Công ty cổ phần thương mại Gạo Thịnh thực hiện xuất khẩu.

Trước đó, vào đầu tháng 12, trao đổi với báo chí, bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, Bộ Công Thương) đưa ra phân tích, một trong những "nút thắt" quan trọng khiến cho giá thành sản xuất lúa gạo của Việt Nam tăng cao trong năm qua, đó là giá thành một số vật tư đầu vào như phân bón tăng cao và liên tục, tổn thất sau thu hoạch lúa gạo của Việt Nam còn khá lớn, công nghệ chế biến còn hạn chế.

Từ đó dẫn đến tỷ lệ sản phẩm chế biến và chế biến sâu chưa nhiều, cơ cấu sản xuất lúa gạo còn những bất hợp lý, diện tích và tỷ lệ gieo sạ lớn trong khi năng suất, chất lượng không cao gây tốn chi phí vật tư đầu vào và ảnh hưởng đến giá trị xuất khẩu.

Trong khi, nhiều thị trường đã bổ sung thêm những quy định mới về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với nông sản nhập khẩu, trong đó có gạo. Đáng chú ý là thị trường trọng điểm Trung Quốc áp dụng Lệnh 248, 249 về vấn đề đăng ký và quy định an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu, có hiệu lực từ ngày 1/1/2022.

Đối với thị trường EU, Thương vụ Việt Nam tại Bỉ và EU nhấn mạnh, ngoài những khó khăn trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn, chất lượng gạo xuất khẩu theo quy định của EU, thì các DN xuất khẩu gạo sang EU cần đặc biệt lưu ý đến vấn đề bao bì với nhiều quy định rất chi tiết. Vì thực tế có những DN xuất khẩu gạo chất lượng cao sang EU thời gian qua chưa đáp ứng đúng yêu cầu về thông tin trên bao bì, như tên sản phẩm bao gồm tên thương mại và tên khoa học; phương pháp sản xuất; xuất xứ; khối lượng tịnh; tên người bán ở EU...

Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) Trần Quốc Toàn thông tin, trong chiến lược phát triển ngành lúa gạo từ nay đến năm 2030, Việt Nam đặt mục tiêu giảm sản lượng, giảm số lượng gạo xuất khẩu và tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu. Đây chính là định hướng đúng đắn về tái cơ cấu ngành lúa gạo, làm cơ sở để đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành lúa gạo sang chiều sâu. Đáp ứng tiêu chuẩn cao về nhập khẩu và nhu cầu người tiêu dùng ở các nước phát triển.



Ông Trần Quốc Toàn, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương
(Nguồn: Báo Công Thương).

Cũng theo ông Trần Quốc Toàn, khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, giá xuất khẩu gạo tăng cao hơn từ 10-20 USD/tấn, tùy loại. Thực tế trong năm 2021, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đang ở top cao nhất trong các nước xuất khẩu gạo truyền thống. Giá gạo cao sẽ hỗ trợ, bù đắp cho số lượng gạo xuất khẩu bị giảm sút do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và khả năng này có thể duy trì trong năm 2022 khi dịch COVID-19 vẫn có nguy cơ bùng phát trở lại tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Vì vậy, để nắm bắt các cơ hội từ việc thực thi hiệp định EVFTA, các DN xuất khẩu gạo Việt Nam cần chuẩn bị cho những bước tiến dài và chắc chắn trong thời gian tới. Trước hết,

cần thực hiện tốt định hướng về tái cơ cấu ngành lúa gạo, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, trên cơ sở tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và công nghệ sạch, thân thiện môi trường; ứng dụng công nghệ chế biến, bảo quản hiện đại và các giống lúa năng suất, chất lượng cao.

Ngành lúa gạo cần tiếp tục nghiên cứu chọn tạo giống mới, ngắn ngày có năng suất, chất lượng cao phù hợp với thị trường trong nước và thế giới. Các DN sản xuất và thương nhân xuất khẩu gạo cần nghiên cứu, cải tiến công nghệ và tổ chức dây chuyền sản xuất khép kín theo các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như HACPP, HALAL hay BRC nhằm đảm bảo khả năng cung ứng các sản phẩm phù hợp với thị hiếu và yêu cầu khó tính của các thị trường tiêu dùng cao cấp như EU. Bên cạnh đó, việc đạt được các chứng nhận tự nguyện phổ biến tại EU sẽ giúp các thương nhân thuận lợi hơn trong việc xuất khẩu gạo sang thị trường này ■

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Ba thị trường nhập khẩu gạo từ Việt Nam nhiều nhất trong 11 tháng tính từ đầu 2021 (Trang 13)

Bảng 1: Chỉ số giá gạo theo FAO tháng 11/2021 (Trang 10)

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)
Cục Bảo vệ thực vật	Reuters
Tổng cục Hải quan	SSI Research
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Riotimeonline
Bộ Tài nguyên và Môi trường	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường gạo năm 2021” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:



Báo cáo thị trường
gạo quý III/2021



Báo cáo thị trường
gạo tháng 10/2021



Báo cáo thị trường
gạo tháng 11/2021



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP